

Số: 703/QĐ-CCKL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC KIỂM LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở hợp nhất Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Dương và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-SNNMT-VP ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2882/QĐ-SNNMT-KHTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm Biểu số 2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Chi cục tổ chức thực hiện Quyết định. / *Trần Văn*

Nơi nhận:

- Sở NN và MT;
- Phòng KHTC Sở;
- Các Phòng CM, đơn vị trực thuộc Chi cục;
- Website CCKL TP. HCM;
- Lưu: VT, CTMM.





CHI CỤC KIỂM LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chương: 412

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Mã QHNS: 1060962

Mã KBNN nơi giao dịch: 0114

(Kèm theo Quyết định số 703 /QĐ-CCKL ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Loại khoản	Dự toán ngân sách giao đầu năm 2026
A	B	C	1
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước		104.211
1	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		80.883
1.1	Kinh phí tự chủ/thường xuyên		46.959
	- Chi cho con người		32.626
	+ Chi lương với mức lương 1,49 triệu đồng	340 - 341	20.775
	+ Nguồn CCTL để thực hiện lương tăng thêm (từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	340 - 341	11.851
	- Chi hoạt động thường xuyên	340 - 341	14.333
1.2	Kinh phí không tự chủ/thường xuyên		33.924
1.2.1	Chế độ/chính sách cho con người		29.513
	- Nguồn CCTL		27.631
	+ Thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù	340 - 341	26.032
	+ Quỹ tiền thưởng	340 - 341	1.599
	- Hỗ trợ tiền thuê nhà	340 - 341	1.440
	- Hỗ trợ công chức và người lao động làm việc tại Côn Đảo	340 - 341	442
1.2.2	Thuê hàng hóa, dịch vụ		855
	- Kinh phí ISO	340 - 341	74
	- Trang bị đồng phục	340 - 341	635
	- Tiền nước sinh hoạt các Trạm	340 - 341	86
	- Tiền cước Internet hệ thống camera giám sát	340 - 341	60
1.2.3	Chi mua sắm		-
1.2.4	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp		3.556
	- Sửa chữa xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác phòng chống thiên tai; kiểm tra, kiểm soát lâm sản; truy xuất nguồn gốc lâm sản.	340 - 341	104



STT	Nội dung	Loại khoản	Dự toán ngân sách giao đầu năm 2026
A	B	C	1
	- Kinh phí sửa chữa Trạm Kiểm lâm rừng ngập mặn	340 - 341	1.274
	- Nạo vét luồng rạch đi vào và ụ neo đậu phương tiện thủy của các Trạm Kiểm lâm	340 - 341	134
	- Sửa chữa, gia cố tường rào, hàng rào khuôn viên Đội KLCD&PCCCR số 1 và Trạm Kiểm lâm An Thới Đông	340 - 341	389
	- Sửa chữa Trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm Xuyên Mộc	340 - 341	1.655
2	Chi các hoạt động kinh tế (Sự nghiệp lâm nghiệp và dịch vụ lâm nghiệp)		23.328
	- Tổ chức huấn luyện vũ khí quân dụng	280 -282	141
	- Đào tạo tài công điều khiển phương tiện thủy	280 -282	23
	- Theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp	280 -282	675
	- Kinh phí quản lý gây nuôi, tiếp nhận, chăm sóc động vật hoang dã	280 -282	741
	- Kinh phí phòng chống các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn TP. HCM (Truy quét)	280 -282	1.009
	- Kinh phí hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, quản lý bảo vệ rừng và kiểm tra, kiểm soát lâm sản	280 -282	638
	- Dự án nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR trên địa bàn TP. HCM năm 2026 (Kinh phí phòng cháy chữa cháy rừng năm 2025-2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	280 -282	7.835
	- Chương trình Quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản năm 2026	280 -282	410
	- Xây dựng Chương trình quản lý lâm sản trên địa bàn TP. HCM giai đoạn 2026-2030.	280 -282	20
	- Điều tra xác định hiện trạng rừng trên địa bàn TP.HCM (cũ) và tỉnh Bình Dương (cũ)	280 -282	8.748
	- Trồng cây phân tán trên địa bàn TP. HCM	280 -282	816
	- Tổ chức Lễ trồng cây ngày 19/5 trên địa bàn TP. HCM	280 -282	820
	- Kinh phí thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	280 -282	72
	- Rà soát, phân vùng chi tiết rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và xây dựng bản đồ quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ)	280 -282	1.380

